

Số: 493/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981.

2 – Chị Vũ Thị N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số A đường B, Tổ dân phố 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm (Nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2020 thì anh H – chị N thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị N là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh H, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 14/8/2008. Nay anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh, chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị N.

- Về con chung:

+ Anh H, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10/7/2008. Nay anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị N chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tòa không xét

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043443 ngày 2/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;

Vũ Quang Hậu